

Số: 07/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại các Tờ trình số 4827/TTr-STC ngày 28 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Chỉ thị số 02/2005/CT-UB ngày 06 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tăng cường công tác tự kiểm tra tài chính và kế toán.

2. Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về chế độ học bổng cho lưu học sinh Lào theo chỉ tiêu của tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định mức thu thủy lợi phí, tiền nước, phí phục vụ thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 08 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy chế quản lý và bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Quyết định số 65/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 09 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu học phí của các cơ sở đào tạo trung cấp, cao đẳng công lập đối với chương trình đào tạo đại trà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 – 2021.

7. Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế.

8. Quyết định số 57/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi khoản 5 Điều 1 Quyết định 57/2019/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế.

9. Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về chế độ học bổng đối với lưu học sinh Lào theo chỉ tiêu của tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2021 – 2022.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ

trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- HĐND, Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- VP UBND tỉnh: CVP và các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương